

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.632,
đoạn Km0+00 - Km7+50, Km29+81 - Km32+30 và Km32+900 - Km33+450.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.632 đoạn Km0+00 - Km7+50; Km29+81 - Km32+30 & Km32+900 - Km33+450;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 141/TTr-STC ngày 31/3/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.632 đoạn Km0+00 - Km7+50; Km29+81 - Km32+30 & Km32+900 - Km33+450.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông. Cấp IV.

- Quy mô đầu tư:

+ Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.632 đoạn từ Km0+00-Km7+50 và đoạn Km29+081-Km32+030 với tổng chiều dài sửa chữa L=9.475,7m. Xây dựng rãnh thoát nước dọc đoạn Km1+101,4-Km1+202,4 bên trái tuyến và đoạn Km5+962-Km6+005 bên trái tuyến.

+ Bổ sung gia cố lề đoạn Km0+348,3-Km0+458,3 (L=110m) bên trái tuyến; đoạn Km1+479-Km1+786 (L=307m) bên trái tuyến; đoạn Km1+509-Km1+760 (L=251m) bên phải tuyến bằng lớp BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm và N=40 cọc tiêu BTCT cảnh báo an toàn giao thông.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án (*Quản lý thực hiện dự án: Ban Quản lý bảo trì đường bộ*).

Điều 2. Kết quả đầu tư
1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số phải thu hồi, số còn được thanh toán
Tổng số	14.989.614	14.218.914	14.218.914	
- Quỹ bảo trì đường bộ, vốn sự nghiệp kinh tế, vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.	14.989.614	14.218.914		
- Vốn đã thanh toán			14.218.914	
- Số thu hồi nộp NSNN				
- Số còn được thanh toán tiếp				

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	NỘI DUNG	Dự toán	Chi phí đầu tư quyết toán
	TỔNG CỘNG	14.989.614	14.218.914
I	Chi phí xây dựng	13.024.090	12.356.225
II	Chi phí quản lý dự án	334.052	334.051
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	888.385	846.190
1	Chi phí khảo sát bước thiết kế BVTC	-	146.200
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	-	314.600
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	-	385.390
IV	Chi phí khác	724.553	682.448
1	Chi phí hạng mục chung		560.310
2	Chi phí thẩm định thiết kế - bản vẽ thi công	-	12.722
3	Chi phí thẩm định dự toán	-	12.372
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	-	13.537
5	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	-	13.537
6	Chi phí thẩm định Hồ sơ mời thầu	-	6.768
7	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	-	6.768

8	Chi phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán	-	56.434
V	Chi phí dự phòng	19.534	-
VI	Chênh lệch sai số	(1.000)	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	14.218.914	14.218.914		
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	14.218.914	14.218.914		
2- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là **14.218.914.0000**. Trong đó:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	14.218.914.000	
1. Đã bố trí: Vốn sự nghiệp kinh tế	14.218.914.000	
- Năm 2019	14.162.480.000	
- Năm 2021	56.434.000	
2. Số phải thu hồi nộp NSNN		
3. Số còn thanh toán tiếp		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Sở Giao thông vận tải	14.218.914.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng